

Summary of Channel 22 +: Lat: 37-19-23.0 N Lon: 121-45-15.0 W ERP: 56.000 kW ComStudy 2.2 RadioSoft

Callign	City	Class	Status	ERP	Sep Typ	Status	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Con	Svc Str	Int	Contidnt	Strng	Old Pop	New Pop	Total Pop	Old Pop	New Pop	
KDTV	SAN FRANCISCO	LIC	LIC	3980.000	M	N/C	22.1	-	-	-41	0.0	6.0	2	UHF	14 +	T-8	LR	F(50.50)	64	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KMAX-D	SACRAMENTO	CP	CP	645.000	C/M	Clean	107.3	-	-10.7	-49	10.0	14.0	2	UHF	21	A-1	LR	F(50.90)	39	-	-	F(50.10)	87	0.0%	0.0%	4612870	4612870	4612870
KRCB	COTATI	NTSC	LIC	67.600	C/M	Interf	134.8	-	-3.3	28	0.0	6.0	2	UHF	22 -	Co	LR	F(50.50)	64	-	-	F(50.10)	36	0.0%	0.5%	617394	617394	614531
K22DD	SANTA VA	LIC	LIC	7.500	C/M	Callsign	0.0	-	0.0	45	0.0	6.0	0	UHF	22 +	Co	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	
K56BR	PALO ALTO	PTV	CP	31.000	C/M	Clean	38.3	-	6.5	-3	0.0	6.0	0	UHF	23 +	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
KMAX-T	SACRAMENTO	LIC	LIC	181.200	C/M	Clean	107.2	-	13.0	-49	10.0	14.0	2	UHF	21	A-1	LR	F(50.90)	39	-	-	F(50.10)	87	N/C	N/C	N/C	N/C	
K23EW	MONTELE	PTV	CP	MOD50.000	C/M	Clean	38.9	-	18.8	-3	0.0	6.0	0	UHF	23 -	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
K23EW	MONTELE	PTV	LIC	50.000	C/M	Clean	38.9	-	18.8	-3	0.0	6.0	0	UHF	23 -	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	GLEN AL	PTV	APP	0.001	C/M	Clean	40.0	-	28.2	-13	0.0	6.0	0	UHF	21 +	A-1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
KRCB-D	COTATI	DTV	CP	308.000	C/M	Clean	134.9	-	34.1	-48	10.0	14.0	2	UHF	23	A+1	LR	F(50.90)	40	-	-	F(50.10)	88	N/C	N/C	N/C	N/C	
KCAH	WATSON	NTSC	APP	168.000	D/M	N/C	38.9	-	34.9	-33	0.0	6.0	2	UHF	25 +	T+3	LR	F(50.50)	64	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	
KCAH	WATSON	NTSC	CP	168.000	D/M	N/C	38.9	-	34.9	-33	0.0	6.0	2	UHF	25 +	T+3	LR	F(50.50)	64	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	
KCAH	WATSON	NTSC	LIC	52.500	D/M	N/C	38.9	-	34.9	-33	0.0	6.0	2	UHF	25 +	T+3	LR	F(50.50)	64	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	
KTSF	SAN FRANCISCO	LIC	LIC	2510.000	D	Clean	72.3	-	40.3	-	-	-	2	UHF	26 -	T+4	LR	-	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KRCB*	COTATI	DTV	LIC	50.000	C/M	Clean	134.8	-	41.7	-48	10.0	14.0	2	UHF	23	A+1	LR	F(50.90)	40	-	-	F(50.10)	88	N/C	N/C	N/C	N/C	
K21EV	SALINAS	PTV	LIC	16.100	C/M	Clean	38.4	-	44.2	-13	0.0	6.0	0	UHF	21 -	A-1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
KBWB	SAN FRANCISCO	CP	CP	5000.000	D/M	N/C	78.0	-	46.0	-29	0.0	6.0	2	UHF	20 -	T-2	LR	F(50.50)	64	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	
KBWB	SAN FRANCISCO	LIC	LIC	2470.000	D/M	N/C	78.0	-	46.0	-29	0.0	6.0	2	UHF	20 -	T-2	LR	F(50.50)	64	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	
KBSV	CERES	NTSC	LIC	15.100	C/M	Clean	76.4	-	52.3	-3	0.0	6.0	2	UHF	23 +	A+1	LR	F(50.50)	64	-	-	F(50.10)	79	N/C	N/C	N/C	N/C	
K52CK	STOCKIA	CP	CP	2.000	C/M	Clean	34.6	-	52.7	28	0.0	6.0	0	UHF	22 Z	Co	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	48	N/C	N/C	N/C	N/C	
KSPX	SACRAMENTO	NTSC	LIC	4570.000	D/M	N/C	165.3	-	55.3	-30	0.0	6.0	2	UHF	29 -	T+7	LR	F(50.50)	64	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	
K23EY	STOCKIA	LPTV	CP	MOD15.700	C/M	Clean	31.8	-	75.4	-3	0.0	6.0	0	UHF	23 Z	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
KMMW-I	STOCKIA	LPTV	APP	19.300	C/M	Clean	31.6	-	78.1	-3	0.0	6.0	0	UHF	23 Z	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
KMMW-I	STOCKIA	LPTV	APP	15.700	C/M	Clean	31.6	-	78.2	-3	0.0	6.0	0	UHF	23 Z	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
K21DP	SACRAMENTO	PTV	LIC	11.000	C/M	Clean	154.5	-	116.0	45	0.0	6.0	0	UHF	22 +	Co	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	
K23ES	SACRAMENTO	LIC	LIC	12.200	C/M	Clean	140.3	-	127.7	-15	0.0	6.0	0	UHF	23 -	A+1	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	
KJKZ-L	FRESNO	LPTV	CP	MOD9.800	C/M	Clean	165.2	-	151.0	28	0.0	6.0	0	UHF	22 -	Co	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	46	N/C	N/C	N/C	N/C	
KZMM-L	FRESNO	LPTV	APP	150.000	C/M	Clean	207.6	-	152.9	28	0.0	6.0	0	UHF	22 Z	Co	LR	F(50.50)	74	-	-	F(50.10)	46	N/C	N/C	N/C	N/C	
KAME-T	FRESNO	DTV	LIC	50.000	C/M	Clean	303.7	-	178.1	2	10.0	14.0	2	UHF	22	Co	LR	F(50.90)	40	-	-	F(50.10)	19	N/C	N/C	N/C	N/C	